

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Mỏ Chè năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 20/02/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2023; Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 01/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2848/KH-UBND ngày 26/8/2021 của UBND thành phố Sông Công về thực hiện chương trình chuyển đổi số thành phố Sông Công giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 20/3/2023 của UBND Thành phố kế hoạch chuyển đổi số thành phố Sông Công năm 2023. UBND phường Mỏ Chè xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 20/02/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2023; Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 01/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Đổi mới hoạt động quản lý, điều hành của Lãnh đạo phường, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động thương mại điện tử, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn phường.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của cấp

trên, triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương nhằm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Thái Nguyên.

- Việc triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

- Khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển chính quyền số nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% hồ sơ phát sinh được tiếp nhận bằng hình thức trực tuyến tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt trên 95%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Trên 70% tổng số hồ sơ công việc tại thành phố và trên 50% tổng số hồ sơ công việc tại các xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Thực hiện cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; năm 2023 đạt 60%, mục tiêu phấn đấu thực hiện cung cấp dữ liệu mở đến năm 2025 đạt 100% (*không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng*).

- Tập trung thực hiện Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 08/3/2022 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, tuân thủ theo quy trình “Khung phát triển phần mềm an toàn (phiên bản 1.0)”; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

2. Phát triển kinh tế số: Tập trung vào các nhiệm vụ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số như sau:

- 50% tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) sử dụng nền tảng số.

- 100% tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy phát

triển doanh nghiệp số, đẩy nhanh quá trình đưa các sản phẩm thể mạnh, đặc trưng của thành phố lên các sàn thương mại điện tử.

- Tiếp tục thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt; thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trên cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Phấn đấu có trên 30 doanh nghiệp số.

3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 75 % hộ gia đình.

- Hoàn thành phủ sóng 100% dịch vụ mạng di động 4G/5G và phổ cập điện thoại di động thông minh.

- 90% tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 90% tỷ lệ hộ gia đình có Internet cáp quang.

- 85% tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- 100% chợ thanh toán không dùng tiền mặt-Chợ 4.0 đủ điều kiện triển khai.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2023; kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>).

- Sử dụng Kênh Zalo "Chuyển đổi số quốc gia" trên điện thoại thông minh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

Tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về chương trình chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng bằng thông rộng trên địa bàn thành phố. Tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang băng rộng.

- Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt đến 100% đơn vị hành chính cấp xã; phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Tiếp tục rà soát, đề nghị cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức trên địa bàn.

4. Dữ liệu số

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý Nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Xây dựng, sử dụng các CSDL dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Nền tảng số

- Phối hợp, thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh. Triển khai các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số.

- Tiếp tục rà soát, nâng cấp, cập nhật tính năng mới, tuyên truyền tới các tổ chức và người dân tăng cường sử dụng các nền tảng số đã được triển khai.

6. Nhân lực số

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch 238/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh về việc đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 trên địa bàn thành phố. Chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn trực tiếp, trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành theo quy định.
- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, người lao động và người dân.
- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin phù hợp với quy định. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin; tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh.

8. Chính quyền số

- Phối hợp với đơn vị liên quan nâng cao chất lượng dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng, đảm bảo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã phục vụ chính quyền số.
- Triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân (ưu tiên ký số từ xa theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2022) để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử theo quy định. Triển khai tích hợp chữ ký số vào các Cổng dịch vụ công của cơ quan Nhà nước để người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.
- Tiếp tục triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.
- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

9. Kinh tế số

- Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số. Tiếp tục triển khai việc sử dụng hóa đơn điện tử và thuế điện tử tới tất cả doanh nghiệp trên địa bàn.
- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (Viettel Money, VNPT Money...)

10. Xã hội số

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế theo hướng dẫn tại Văn bản số 781/BTTTT-QLDN ngày 04/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: Số trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế.

- Triển khai mô hình Chợ 4.0: Trên cơ sở Kế hoạch số 3713/KH-UBND ngày 24/10/2022 của UBND thành phố về việc triển khai mô hình Chợ 4.0 - chợ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố Sông Công tiếp tục thực hiện trong năm 2023.

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng, phát triển chính quyền điện tử trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân...

2. Công tác phối hợp giữa cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp

- Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm chính quyền điện tử.

- Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

3. Nâng cao nguồn lực công nghệ thông tin: Nâng cao chất lượng đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức.

4. Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin giữa các đơn vị: Tham gia các đoàn công tác tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng với các đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ

1. Các nhiệm vụ, dự án, ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung phục vụ

phát triển chính quyền số năm 2023 tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Thành phố.

2. Các nhiệm vụ, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành: thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo theo lộ trình và đúng quy định.

VII. THI ĐUA KHEN THƯỞNG

- Khen thưởng các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chương trình chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Biểu dương, nêu gương những tập thể, cá nhân có những sáng kiến, ý tưởng hay trong thực hiện chương trình chuyển đổi số.

- Phê bình, nhận xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với những tập thể, cá nhân có tồn tại hạn chế trong thực hiện chương trình chuyển đổi số.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng - Thống kê

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công bảo đảm đúng theo quy định hiện hành.

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công và quy định của pháp luật hiện hành, xác định những nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số của địa phương; xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể thực hiện nhiệm vụ được phân công và dự toán kinh phí trình UBND thành phố phê duyệt.

2. Công chức Văn hóa - Xã hội

- Là cán bộ triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu UBND phường các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đơn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND thành phố theo quy định.

3. Công chức Kế toán - Tài chính

- Tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số phường Mỏ Chè năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (B/c);
- Phòng Văn hóa thành phố (B/c);
- TT Đảng ủy - HĐND - UBND phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Công Phương